TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:01/2017/ HNGĐ - ST
Ngày 21- 11- 2017
V/v "Ly hôn, tranh chấpvề nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Bà Trần Thị Thanh Bình
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Tấn Hùng
2. Bà Nguyễn Thị Kiều Hoanh

Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Thu Nha – Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Vương- Kiểm sát viên

Trong ngày 21 tháng 11 năm 2017, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 90/ 2017/TLST- HNGĐ ngày 11/10/ 2017 về việc "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2017/QĐST - HNGĐ ngày 07/ 11/2017 của Toà án nhân dân huyện H, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Thu T, sinh năm 1988.

Hộ khẩu thường trú: Thôn Q, xã E, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi.

Chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã Đ, huyện H, Quảng Ngãi.

2. *Bị đơn*: Anh Thượng T1 (tên gọi khác là R), sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn Q, xã E, huyện H, Quảng Ngãi.

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26/9/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Lê Thị Thu T trình bày:

Chị và anh Thượng T1 tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã N, huyện H vào ngày 28/10/2011. Trong quá trình chung sống, chị và anh T1 sống hạnh phúc được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn, cãi nhau do anh T1 lười lao động và thường xuyên đi uống rượu, về nhà đánh đập, xúc phạm chị. Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn được nên chị đưa con về nhà mẹ đẻ ở thôn P xã Đ, huyện H sống từ năm 2012. Đến năm 2015 chị đưa

con vào thành phố CM để buôn bán. Kể từ năm 2012 đến nay, chị và anh T1 sống ly thân, không quan tâm chăm sóc đến nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng với anh Thượng T1 không còn nữa, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Thượng T1.

Về con, chị và anh T1 có một người con là cháu Thượng Hà H1, sinh ngày 27/9/2011, hiện con đang ở với chị và học tiểu học tại thành phố CM. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con Thượng Hà H1, sinh ngày 27/9/2011 và chị không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con, vì chị mở quán buôn bán nên có thu nhập ổn định khoảng 15 triệu đồng/ tháng đảm bảo cho việc nuôi con, còn anh T1 không có điều kiện về kinh tế để nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản: Không có, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai đương sự ngày 18/10/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Thượng T1 trình bày:

Anh và chị Lê Thị Thu T kết hôn và có con đúng như chị Lê Thị Thu T trình bày.

Trong thời gian chung sống anh và chị T phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, nên đến khoảng cuối năm 2015 thì chị T đưa con vào thành phố CM làm ăn, sinh sống, anh có đi tìm nhưng không gặp được chị T và con; kể từ đó đến nay anh và chị T không liên lạc với nhau, nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, nên không thể hàn gắn hạnh phúc được, vì vậy anh đồng ý ly hôn với chị T.

Về con: Anh và chị T có một người con là cháu Thượng Hà H1, sinh ngày 27/9/2011, hiện cháu H1 đang ở với chị T nhưng ở đâu và hiện nay cháu H1 như thế nào thì anh không biết. Khi ly hôn, anh T1 yêu cầu trực tiếp nuôi con Thượng Hà H1 và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con, vì hiện nay anh đang làm nghề sơn nước, có thu nhập mỗi tháng khoảng 6.000.000 đồng, nên có đủ điều kiện và khả năng để nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản: không có, nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71,72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận chị Lê Thị Thu T và anh Thượng T1 thuận tình ly hôn; Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung là cháu Thượng Hà H1 cho chị Lê Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Thượng T1 chưa phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; Về án phí: chị T phải chịu án phí về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Nguyên đơn yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, các đương sự đều có nơi cư trú ở huyện H, tỉnh Quảng Ngãi, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Lê Thị Thu T và anh Thượng T1 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 28 tháng 10 năm 2011 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 61, quyển số 01/2011 là hôn nhân hợp pháp, được quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị Lê Thị Thu T có yêu cầu ly hôn nên Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ngãi đã thụ lý là đúng quy định tại Khoản 1 Điều 51 và Khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Chị Lê Thị Thu T và anh Thượng T1 đều khai trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị đã nảy sinh mâu thuẫn, có cãi nhau và đã sống ly thân một thời gian dài. Trong hồ sơ vụ án, chị T đã nộp tài liệu, chứng cứ là giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Đ về việc chị và anh T1 xảy ra mâu thuẫn nên chị đã đưa con về nhà cha mẹ đẻ ở xã Đ để sinh sống từ năm 2012. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án chị T và anh T1 tự nguyện thuận tình ly hôn. Xem xét lời khai của các đương sự tại hồ sơ và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Lê Thị Thu T và anh Thượng T1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, việc chị Lê Thị Thu T và anh Thượng T1 thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện nên được công nhận theo quy định tại Điều 51 và Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con: Chị Lê Thị Thu T và anh Thượng T1 có một người con là cháu Thượng Hà H1, sinh ngày 27/9/2011, chị T và anh T1 đều có yêu cầu nhận trực tiếp nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Hội đồng xét xử nhận thấy cháu Thượng Hà H1 đã và đang sinh sống ổn định cùng với chị T từ năm 2012 đến nay, hiện tại cháu H1 đang học tiểu học tại thành phố CM, do đó việc thay đổi môi trường sinh sống, học tập sẽ ảnh hưởng rất lớn đến tâm sinh lý và quyền lợi về mọi mặt của cháu H1. Bên cạnh đó, theo xác minh tại địa phương nơi anh Thượng T1 sinh sống thì anh Thượng T1 không có công việc làm ổn định, thường hay uống rượu, tính khí thất thường, nên không đảm bảo cho việc nuôi con. Xét thấy yêu cầu nhận trực tiếp nuôi con của chị T là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cháu Thượng Hà H1 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản: Chị Lê Thị Thu T và anh Thượng T1 đều trình bày là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Thu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm

2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận chị Lê Thị Thu T và anh Thượng T1 thuận tình ly hôn.

2. Về nuôi con: Giao cho chị Lê Thị Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là cháu Thượng Hà H1, sinh ngày 27/9/2011 cho đến khi cháu Thượng Hà H1 đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh Thượng T1 chưa phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con vì chị Lê Thị Thu T chưa có yêu cầu.

Anh Thượng T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu anh Thượng T1 lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Lê Thị Thu T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Thượng T1.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản: Chị Lê Thị Thu T và anh Thượng T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Thu T phải nộp 300.000đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2016/0000384 ngày 11/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Quảng Ngãi.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã N
- Các đương sự; Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Bình